

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9A1 NĂM HỌC 2024-2025

GVCN:

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	Trần Hoài An	960007262100258	16/05/2010	Nam	Kinh	9A1	
2	Nguyễn Quốc Anh	960007262100259	31/10/2010	Nam	Kinh	9A1	
3	Tăng Thị Bảo Anh	960007262100260	07/02/2010	Nữ	Kinh	9A1	
4	Nguyễn Gia Bảo	960007262100261	30/06/2010	Nam	Kinh	9A1	
5	Phạm Khánh Bằng	960007262400302	16/06/2010	Nữ	Kinh	9A1	
6	Nguyễn Nhật Bằng	960007262100263	26/12/2010	Nam	Kinh	9A1	
7	Võ Nhựt Duy	960007262100264	09/01/2008	Nam	Kinh	9A1	
8	Đặng Thành Đạt	960007262100265	27/01/2010	Nam	Kinh	9A1	
9	Lâm Thành Đạt	960007262100266	07/11/2010	Nam	Kinh	9A1	
10	Võ Chí Đình	960007262100267	28/05/2010	Nam	Kinh	9A1	
11	Lê Huỳnh Đức	960007262100343	16/06/2009	Nam	Kinh	9A1	
12	Võ Quốc Hào	960007262100268	06/10/2009	Nam	Kinh	9A1	
13	Trần Viết Hào	960007262100269	14/01/2010	Nam	Kinh	9A1	
14	Phạm Ngọc Hân	960007262100270	02/05/2010	Nữ	Kinh	9A1	
15	Nguyễn Tuấn Hưng	960007262100346	15/08/2010	Nam	Kinh	9A1	
16	Trần Minh Khang	960007262100272	09/10/2010	Nam	Kinh	9A1	
17	Trương Lâm Phúc Khang	960007262100273	19/02/2010	Nam	Kinh	9A1	
18	Nguyễn Chí Khanh	960007262100274	05/09/2010	Nam	Kinh	9A1	
19	Nguyễn Việt Khái	960007262100271	15/06/2009	Nam	Kinh	9A1	
20	Đinh Đăng Khôi	960007262100275	30/07/2010	Nam	Kinh	9A1	
21	Đinh Minh Khôi	960007262100276	30/07/2010	Nam	Kinh	9A1	
22	Lê Hoàng Khôi	960007262100277	02/10/2010	Nam	Kinh	9A1	
23	Lê Minh Khôi	960007262100351	27/03/2010	Nam	Kinh	9A1	
24	Bùi Anh Kiệt	960007262100278	11/12/2010	Nam	Kinh	9A1	
25	Lê Gia Kiệt	960007262100352	10/10/2010	Nam	Kinh	9A1	
26	Trần Phan Bình Minh	960007262100279	09/02/2010	Nam	Kinh	9A1	
27	Lê Nguyễn Thùy My	960007262100280	03/04/2010	Nữ	Kinh	9A1	
28	Nguyễn Chí Nguyên	960007262100281	12/04/2009	Nam	Kinh	9A1	
29	Huỳnh Lữ Trọng Nhân	960007262100282	24/11/2010	Nam	Kinh	9A1	
30	Ngô Chí Nhân	960007262100283	16/01/2010	Nam	Kinh	9A1	
31	Nguyễn Hoàng Nhất	960007262100358	06/11/2009	Nam	Kinh	9A1	
32	Nguyễn Thị Hồng Nhung	960007262400303	29/07/2010	Nam	Kinh	9A1	

33	Phạm Huỳnh Như	960007262100296	13/08/2010	Nữ	Kinh	9A1	
34	Tăng Hằng Ni	960007262100284	10/12/2010	Nữ	Kho-me	9A1	
35	Lại Minh Phát	960007262100285	03/01/2010	Nam	Kinh	9A1	
36	Giang Minh Phú	960007262100286	15/02/2010	Nam	Kinh	9A1	
37	Nguyễn Nhật Quang	960007262100287	19/04/2010	Nam	Kinh	9A1	
38	Trần Hạnh Quyên	960007262100288	18/11/2010	Nữ	Kinh	9A1	
39	Huỳnh Dương Quỳnh	960007262100289	08/09/2010	Nữ	Kinh	9A1	
40	Dương Hải Sơn	960007262100364	17/07/2010	Nam	Kinh	9A1	
41	Nguyễn Thanh Sơn	960007262100365	21/05/2010	Nam	Kinh	9A1	
42	Lê Hồ Chí Thiện	960007262100291	10/10/2010	Nam	Kinh	9A1	
43	Phan Thị Thanh Thúy	960007262100292	30/01/2010	Nữ	Kinh	9A1	
44	Huỳnh Anh Thư	960007262100293	30/01/2010	Nữ	Kinh	9A1	
45	Từ Ngọc Anh Thư	960007262100294	17/09/2010	Nữ	Kinh	9A1	
46	Phạm Hoàng Thương	960007262100295	12/07/2010	Nam	Kinh	9A1	
47	Trần Hữu Tình	960007262100370	13/05/2010	Nam	Kinh	9A1	
48	Giang Thị Ngọc Trâm	960007262100372	30/01/2010	Nữ	Kinh	9A1	
49	Nguyễn Hoàng Bảo Vy	960007262100377	25/02/2010	Nữ	Kinh	9A1	
50	Đinh Lê Khánh Vy	96000726210896	20/10/2010	Nữ	Kinh	9A1	

Danh sách gồm 50 học sinh

Tân Lộc, ngày 26 tháng 8 năm 2024

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(Đã ký)

Nguyễn Hữu Thiện

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9A2 NĂM HỌC 2024-2025

GVCN:

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	Trương Thanh An	960007262100298	24/08/2010	Nữ	Kinh	9A2	
2	Lâm Nhật Đức Anh	960007262100299	23/11/2010	Nam	Kinh	9A2	
3	Nguyễn Thị Kim Cương	960007262100340	10/03/2010	Nữ	Kinh	9A2	
4	Nguyễn Thị Kiều Duyên	960007262100341	12/12/2010	Nữ	Kinh	9A2	
5	Hồ Thanh Dự	960007262100300	03/12/2010	Nam	Kinh	9A2	
6	Hà Kim Tiến Đạt	960007262100301	25/09/2010	Nam	Kinh	9A2	
7	Ngô Thị Huỳnh Giao	960007262100302	05/05/2010	Nữ	Kinh	9A2	
8	Trần Gia Hân	960007262100303	18/04/2010	Nữ	Kinh	9A2	
9	Hồ Ngọc Huyền	960007262100304	28/04/2010	Nữ	Kinh	9A2	
10	Trần Như Huỳnh	960007262100305	22/07/2010	Nữ	Kinh	9A2	
11	Ngô Hoàng Kha	960007262100306	05/04/2010	Nam	Kinh	9A2	
12	Nguyễn Trường Khang	960007262100307	08/10/2009	Nam	Kinh	9A2	
13	Trần Nguyễn Trọng Khang	960007262100308	25/11/2010	Nam	Kinh	9A2	
14	Nguyễn Lữ Kháng	960007262100348	24/05/2010	Nam	Kinh	9A2	
15	Lâm Vĩnh Khiêm	960007262100309	17/11/2010	Nam	Kinh	9A2	
16	Nguyễn Minh Khoa	960007262100349	16/09/2010	Nam	Kinh	9A2	
17	Nguyễn Minh Khôi	960007262100297	27/08/2009	Nam	Kinh	9A2	
18	Nguyễn Ngọc Phương Lam	960007262100311	10/06/2010	Nữ	Kinh	9A2	
19	Cao Thùy Lâm	960007262100312	22/08/2010	Nữ	Kinh	9A2	
20	Lý Duy Lâm	960007262100313	14/07/2010	Nam	Kinh	9A2	
21	Trần Thanh Mộng	960007262100314	03/01/2010	Nam	Kinh	9A2	
22	Nguyễn Thị Kiều My	960007262100354	11/02/2010	Nữ	Kinh	9A2	
23	Từ Ý Mỹ	960007262100315	08/10/2010	Nữ	Kinh	9A2	
24	Nguyễn Bảo Nam	960007262400304	01/01/2010	Nam	Kinh	9A2	
25	Lưu Trọng Nghĩa	960007262400305	01/10/2009	Nam	Kinh	9A2	
26	Trương Thị Bé Ngoan	960007262100335	19/01/2009	Nữ	Kinh	9A2	
27	Lữ Chí Nguyễn	960007262100316	17/10/2009	Nam	Kinh	9A2	
28	Trần Thị Hồng Nha	960007262100317	11/03/2010	Nữ	Kinh	9A2	
29	Huỳnh Minh Phú	960007262100318	12/02/2009	Nam	Kinh	9A2	
30	Ngô Minh Phú	960007262100319	12/10/2010	Nam	Kinh	9A2	
31	Nguyễn An Phú	960007262100361	15/10/2010	Nam	Kinh	9A2	
32	Phạm Minh Phú	960007262100362	19/05/2010	Nam	Kinh	9A2	

33	Lê Đức Tài	960007262100320	08/06/2010	Nam	Kinh	9A2	
34	Trương Nhật Tân	960007262100321	03/02/2010	Nam	Kinh	9A2	
35	Lâm Hải Thiên	960007262100322	12/04/2010	Nam	Kinh	9A2	
36	Huỳnh Anh Thư	960007262100367	18/09/2010	Nữ	Kinh	9A2	
37	Quách Thái Anh Thư	960007262100333	08/03/2010	Nữ	Kinh	9A2	
38	Tăng Lê Ti	960007262100323	09/10/2010	Nữ	Kinh	9A2	
39	Lâm Mỹ Tiên	960007262100324	06/02/2010	Nữ	Kinh	9A2	
40	Lê Thị Bích Tiền	960007262100325	07/04/2010	Nữ	Kinh	9A2	
41	Nguyễn Ngọc Trâm	960007262100326	04/01/2010	Nữ	Kinh	9A2	
42	Trịnh Huyền Trân	960007262100327	18/09/2010	Nữ	Kinh	9A2	
43	Nguyễn Minh Trí	960007262100329	08/07/2010	Nam	Kinh	9A2	
44	Lê Văn Trọng	960007262100374	12/10/2010	Nam	Kinh	9A2	
45	Hà Lê Anh Tuấn	960007262100330	25/03/2010	Nam	Kinh	9A2	
46	Hứa Cẩm Tú	960007262100375	24/11/2010	Nữ	Kinh	9A2	
47	Lữ Văn Vũ	960007262100336	11/01/2009	Nam	Kinh	9A2	
48	Lê Thúy Vy	960007262100334	20/08/2010	Nữ	Kinh	9A2	
49	Đặng Minh Vỹ	960007262100331	02/07/2010	Nam	Kinh	9A2	
50	Phạm Chí Vỹ	960007262100332	17/07/2010	Nam	Kinh	9A2	
51	Phan Ngọc Yến	960007262100378	08/02/2010	Nữ	Kinh	9A2	

Danh sách gồm 51 học sinh

Tân Lộc, ngày 26 tháng 8 năm 2024

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(Đã ký)

Nguyễn Hữu Thiện

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9A3 NĂM HỌC 2024-2025

GVCN:

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	Phan Ngọc Quỳnh Anh	96000726210895	30/09/2010	Nữ	Kinh	9A3	
2	Hồ Thị Ngọc Băng	960007262100338	07/06/2010	Nữ	Kinh	9A3	
3	Lý Sao Băng	960007262100381	07/05/2010	Nữ	Kinh	9A3	
4	Nguyễn Khánh Băng	960007262100339	01/11/2010	Nữ	Kinh	9A3	
5	Nguyễn Thị Khánh Băng	960007262100382	21/06/2010	Nữ	Kinh	9A3	
6	Nguyễn Kim Chi	960007262100383	24/05/2010	Nữ	Kinh	9A3	
7	Hồng Thảo Duy	960007262100384	18/02/2010	Nữ	Kinh	9A3	
8	Lương Nhật Duy	960007262100385	24/08/2010	Nam	Kinh	9A3	
9	Nguyễn Thuỳ Dương	960007262100386	22/04/2010	Nữ	Kinh	9A3	
10	Nguyễn Quốc Đại	960007262100342	08/08/2010	Nam	Kinh	9A3	
11	Trịnh Quý Hoài	960007262100388	06/09/2010	Nam	Kinh	9A3	
12	Đặng Trần Gia Huy	960007262100389	11/01/2010	Nam	Kinh	9A3	
13	Phan Nguyễn Hoàng Huy	96000726210893	05/10/2009	Nam	Kinh	9A3	
14	Hồ Duy Khánh	960007262100391	10/09/2009	Nam	Kinh	9A3	
15	Trần Quốc Khánh	960007262100419	12/02/2010	Nam	Kinh	9A3	
16	Hứa Minh Khôi	960007262100350	16/08/2010	Nam	Kinh	9A3	
17	Trần Minh Khôi	960007262100392	28/01/2010	Nam	Kinh	9A3	
18	Hồ Thị Ngọc Kim	960007262100353	07/06/2010	Nữ	Kinh	9A3	
19	Lê Hồ Bảo Long	960007262100393	22/11/2010	Nam	Kinh	9A3	
20	Phan Kha Ly	960007262100394	19/08/2010	Nữ	Kinh	9A3	
21	Lê Bảo Nghi	960007262100356	22/04/2010	Nữ	Kinh	9A3	
22	Lê Thanh Ngoan	960007262100397	23/10/2010	Nữ	Kinh	9A3	
23	Phạm Bảo Ngọc	960007262100398	05/04/2010	Nữ	Kinh	9A3	
24	Lê Nguyễn	960007262100400	25/12/2010	Nam	Kinh	9A3	
25	Huỳnh Thanh Nhã	960007262100401	25/10/2010	Nam	Kinh	9A3	
26	Nguyễn Trọng Phúc	960007262100363	20/04/2010	Nam	Kinh	9A3	
27	Nguyễn Huỳnh Vĩnh Quốc	960007262100402	22/11/2010	Nam	Kinh	9A3	
28	Nguyễn Hoàng Quy	960007262100403	23/09/2010	Nam	Kinh	9A3	
29	Lê Ngọc Phương Quyên	960007262100404	08/04/2010	Nữ	Kinh	9A3	
30	Đặng Võ Diệp San	960007262400306	09/08/2010	Nữ	Kinh	9A3	
31	Phạm Tấn Tài	960007262100405	26/09/2010	Nam	Kinh	9A3	
32	Huỳnh Phương Thanh	960007262100406	30/07/2010	Nữ	Khơ-me	9A3	

33	Phạm Huy Thái	960007262100366	05/11/2010	Nam	Kinh	9A3	
34	Huỳnh Kim Thoang	960007262100407	05/10/2010	Nữ	Kinh	9A3	
35	Dương Thanh Thúy	960007262100408	07/07/2010	Nữ	Kinh	9A3	
36	Nguyễn Anh Thư	960007262100368	30/03/2010	Nữ	Kinh	9A3	
37	Trương Văn Thương	960007262100369	13/03/2010	Nam	Kinh	9A3	
38	Châu Thị Cẩm Tiên	960007262100409	08/07/2010	Nữ	Kinh	9A3	
39	Nguyễn Minh Toàn	960007262100410	09/06/2010	Nam	Kinh	9A3	
40	Huỳnh Bảo Trang	960007262100411	21/07/2010	Nữ	Kinh	9A3	
41	Lê Bảo Trân	960007262100373	11/05/2010	Nữ	Kinh	9A3	
42	Ngô Nguyễn Ngọc Trân	960007262100412	31/07/2010	Nữ	Kinh	9A3	
43	Nguyễn Ngọc Trinh	960007262100413	26/10/2009	Nữ	Kinh	9A3	
44	Nguyễn Thị Tú Trinh	960007262100414	12/06/2010	Nữ	Kinh	9A3	
45	Quách Chí Trọng	960007262100415	10/08/2010	Nam	Kinh	9A3	
46	Trần Huỳnh Cẩm Tú	960007262100376	24/09/2010	Nữ	Kinh	9A3	
47	Nguyễn Ái Vy	960007262100416	17/04/2010	Nữ	Kinh	9A3	
48	Nguyễn Tuấn Vỹ	960007262100417	20/08/2010	Nam	Kinh	9A3	
49	Hà Bảo Xuyên	960007262100418	06/01/2010	Nam	Kinh	9A3	

Danh sách gồm 49 học sinh

Tân Lộc, ngày 26 tháng 8 năm 2024

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(Đã ký)

Nguyễn Hữu Thiện